



Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam

TRƯỜNG VIỆT NGŨ

14171 Newland St. Westminster CA 92683 PO BOX 65 Midway City CA 92655

Điện Thoại : 714-894-6319. Web: www.TTVHVN.com

Lịch Khai Giảng Niên Khóa 2010-2011

Ghi danh trước: Chủ Nhật Ngày 12 tháng 9 năm 2010 từ 9:30 giờ sáng đến 3:00 giờ chiều

Nhập học và ghi danh: Chủ Nhật 19 tháng 9- 2010 Từ 9:30 đến 3:00 giờ chiều

**Tại Warner Middle School
14171 Newland St. westminster**

(Góc Westminster & Newland)

Trung Tâm VHVN có 2 Xuất học học

Lớp sáng : Từ 9:30 đến 12:00 giờ trưa

Lớp chiều : Từ 12:30 đến 3:00 giờ chiều



Lớp Mẫu giáo đến lớp 6

Lớp Văn Sử Địa dành cho học sinh đã hoàn tất lớp 6

Lớp đặc biệt cho học sinh lớn tuổi chưa từng học tiếng Việt

Đánh vần, tập đọc, tập viết

Chánh tả, kể chuyện cổ tích

Lịch sử, địa lý, đức dục

Văn hóa, phong tục, tập quán

Phương pháp giảng dạy khoa học, dễ hiểu

Kỷ luật nghiêm minh, không khí vui học

Có học bạ để phụ huynh theo dõi việc học của con em.

Bảo đảm các học sinh sẽ biết đọc, biết viết một cách nhanh chóng.

Liên Lạc: Huỳnh Phổ : 714-894-6319

Võ Văn Thiệu : 714-423-7208

Văn Tường : 714-895-7080

* *Trung tâm Văn Hóa Việt Nam là một Trung tâm Việt Ngữ đầu tiên và duy nhất tại hải ngoại được giảng dạy bởi một ban giảng huấn chuyên môn về sư phạm.*

* *Chúng tôi sử dụng bộ sách giáo khoa của Ban Đại Diện Các TTVN Nam California từ cấp mẫu giáo đến cấp 6 làm tài liệu giảng dạy.*

Phước Lộc

Sinh Tấn

Lễ Bình

Nghĩa An

Gia Phú

Đình Quý

Thanh Xuân

Hội Ái Hữu Trà Vinh

kính Chúc Đồng Hương và Thân Hữu

Một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng

BAN CHẤP HÀNH

Hội Ái Hữu Trà Vinh nhiệm kỳ 2008-2012

Hội Đồng Điều Hành

Hội Trưởng. : Ông Văn Tường.
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ : Ông Nguyễn Văn Thành,
: Ông Từ Phình One
Phó Hội Trưởng Nội Vụ : Ông Nguyễn Văn Vui,
: Ông Thạch Bông
Tổng Thư Ký : Ô. Võ Trung Tín.
Phó Tổng Thư Ký : Ô. Nguyễn Văn Nhựt
Thủ Quỹ : Ô. Võ Văn Diệu.
Trưởng Ban Liên Lạc : Ô. Ngô Thiết Hùng
Trưởng Ban Xã Hội : Ô. Hà Phi Hùng
Đặc trách về Phụ Nữ : Bà Bùi T. Hải Đường.
Trưởng Ban Thể Thao : Ô. Nguyễn Cao Thượng.
Trưởng Ban Tài Chánh : Ô. Trương Bạc Xuôi.
Trưởng Ban Giáo dục : Ô. Nguyễn Văn Vui
Trưởng Ban Y-Tê : Ô. Kiều Trương,
: Ô. Nguyễn Bửu Việt.
Trưởng Ban Trật Tự : Ô. Hà Kim Danh
Hóa đầu Vụ : Ô. Thạch Tạo.
Trưởng Ban Văn Nghệ : Ô. Tạ Thành Tiến
: Ô. Trần Sinh
Trưởng Ban Báo Chí : Ông Võ Trung Tín
Web Master : Ông Ngô Đê

Đại Diện Các Nơi :

Phân Lan : Ông TRẦN MINH CẢNH
Hòa Lan : Chị THÁI KIM NGUYỆT
Australia : Ông TRẦN ANH KIỆT
Norway : Ông PHẠM QUANG TRÚ
Germany : Ông HÀ PHƯỚC THẢO
Canada : Ông HUỖNH CÔNG AN
San Diego : Ông TRẦN TRỌNG LÀNH
Los Angeles : Ông NGÔ VĂN THÀNH
Florida : Ông TRƯƠNG DƯƠNG
Indoo : Ông HỒ VĂN PHONG
Texas : Ông KIM HỮU PHƯƠNG
Michigan : Chị LÊ THỊ DUNG
Kansas : Ông HỒ VĂN MỪNG
Georgia : Ông ĐOÀN LÝ ĐÁNG
: Ông LÊ NGỌC ĐIỆP,
Oregon : Ông LÝ TUẤN HIỀN
Ohio : Ông HUỖNH NGỌC CÔN
Connecticut : Ông HUỖNH THÀNH BÁ.
Missouri : Ông HỒ VĂN AN
Newyork : Ông TIÊU NHƠN LẠC.
Utah : Ông NGUYỄN VĂN XUÂN
CẢNH.

Hội Đồng Cố Vấn :

Các Cụ Trần Xiêu, Kiên Chêch, Hàng Công Thành, Nguyễn Văn Cung,
Nguyễn Ánh Nhựt, Võ Thành Liêm, Tăng Đông Sanh, Nguyễn Lưu Viên,
Huỳnh Văn Lang. Các Anh Trần Hữu Quang, Huỳnh Kim Tiến,
Trịnh Hảo Tâm, Chị Trần Thị Phụng

Hội Đồng Sáng Lập :

Cụ Trần Xiêu, Các Anh Hà Kim Danh, Văn Tường, Huỳnh Kim Tiến,
Võ Văn Diệu, Nguyễn Văn Vui, Lâm Vĩnh Hiếu, Nguyễn Văn Thành,
Nguyễn Tấn Tài, Thạch Tạo, Võ Trung Tín.

BAN THỰC HIỆN ĐẶC SAN TRÀ-VINH 2010

XUÂN CANH DẦN – 2010 THÀNH THẬT TRI ÂN

Quý Học Giả, Văn Thi Hữu gởi tác phẩm tô điểm cho Đặc San Trà Vinh

SỐ 10 - Xuân CANH DẦN - 2010

Quý Độc Giả viết thư, điện thoại góp ý kiến và khuyến khích chúng tôi,

Quý Mạnh Thường Quân, Doanh Gia, Thân Chủ, đã và đang ủng hộ

Đặc San Trà Vinh

***Nhờ sự yểm trợ quý báu của tất cả quý vị trên,
chúng tôi mới có đủ phương tiện và giữ vững tinh thần
để hình thành các quyển Đặc San này***

Đặc san Trà-Vinh số 10 được phát hành tại California trong dịp mừng Xuân CANH DẦN do Hội Ái Hữu Trà-Vinh chủ trương với các tiêu chuẩn như sau:

- * Đặc san Trà-Vinh chỉ lưu hành trong Hội Ái Hữu Trà-Vinh và không bán ra ngoài.
- * Các tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về bài viết của mình.
- * Những bài không đăng, tòa soạn sẽ không gởi trả lại bản thảo.
- * Các bài gởi đăng xin dùng Font Unicode hoặc VNI và gởi về email: Pvotin@gmail.com
- * Mỗi tác giả sẽ được chọn đăng hai bài trong mỗi số báo. ngoài ra sẽ dành cho các số tới.
- * Tòa soạn sẽ dành ưu tiên cho quý đồng hương mới đến với Hội lần đầu.
- * Những bài gởi cho Đặc San Trà-Vinh xin đừng gởi các nơi khác đăng trước.
- * Tòa soạn dành quyền từ chối những bài vở ngoài chủ trương và đường lối của Hội cũng như văn hoá nước nhà.
- * Nếu muốn trích đăng một đoạn hay toàn bài xin liên lạc với tác giả hay tòa soạn và xin đề trích từ Đặc San Trà- Vinh



Đặc San Trà Vinh Năm Canh Dần 2010

TT	Đề tựa	Tác Giả	Trang
1	Câu đối Tết	Cụ Trần Xiều	2
2	Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Trà Vinh 2008 - 2012	Hội AHTV	3
3	Điều lệ của Đặc San Ai Hữu Trà Vinh	Hội AHTV	4
4	Mục lục	BBC	5
5	Lá Thư Đầu Năm	Ban Biên Tập	7
6	Sớ Táo Quân	Táo Trà Vinh	8
7	Năm Dần nói chuyện Cọp	Lucky Nguyễn	10
8	Nghĩ Về Lớp Đệ Thất 3 Trung Học Trần Trung Tiên	Võ Văn Diệu	18
9	Hình Tượng (Thơ)	NKT	20
10	Lan Man Tuổi Già	Huỳnh Tâm Hoài	21
11	Tim Lại Mùa Xuân (Thơ)	Nhật Phong	26
12	VỀ Trà Vinh	Huỳnh Công Ân	27
13	Chuyện Quê Góp Nhặt : Cá Kèo	Hai Quẹo	31
14	Chuyện Quê Góp Nhặt : Cây Sen	Huỳnh Văn Luận	34
15	Thiên Nga giữa núi rừng châu Phi	Đỗ Hùng	37
16	Thiên Nhiên - Tự Hoại (thơ)	Dương Chiêu Anh	40
17	Phượng Hồng (Thơ)	Việt Văn	40
18	Những Ngày ở Trà Vinh (hồi ký)	Nguyễn Nhung	41
19	Con Ma Cà Tum	Võ Vĩnh Kim	44
20	Tiếng Gọi Hồn Quê (Thơ)	Trần Thế Phong	47
21	Vương Quốc Kampuchea	Vĩnh Trường	48
22	Bùa Hộ Mạng	Lâm Thành Hồ	56
23	Thuyền Sầu (Thơ)	Luân Tâm	57
24	Ba Xuyên đi dễ khó về...	Huỳnh Văn Lang	58
25	Bờ Tre Trưa (Thơ)	Huỳnh Tâm Hoài	63
26	Độc Thơ Dương Chiêu Anh	HtH	64
27	Tân Xuân Kỹ Sư Hội Ngộ 2009	Nguyễn Văn Nhựt	67
28	Con Ma Nhị Tì	Tiền Vĩnh Lạc	71
29	Đông Dương Hành (Thơ)	Huỳnh Tâm Hoài	72
30	Hydra Tiên Tệ Trên Trường Quốc Tế	BS Nguyễn Lưu Viên	73
31	Bếp nhà ta nấu - Phở	Ông Xã Năm	81
32	Con Gà Tình Duyên	Phạm Phong Dinh	83
33	Phượng Hồng (Thơ)	Dương Việt Văn	92
34	Khúc Thụy Du (Thơ)	Tructhanhan	92
35	Sự lích lợi của Cây Chuối và Trái Chuối	Trần Anh Kiệt	93
36	Sắc bắt ba đào định nhân	Vĩnh Thuận	96
37	Quảng Cáo Có Văn Hóa (Câu đối vui)	Giáo Dê	99

38	Về Vĩnh Bình	Nguyễn Trung Hiếu	100
39	Gặp lại Em (Thơ)	Nhật Phong	102
40	Ngồi Nhớ Bạn (Thơ)	HtH	102
41	Tình Mẹ Dạt Dào	Anh Nhi	103
42	Thơ Đường Luật	Võ Văn Diệu	104
43	Trang Vui Cười	Tiểu Ngạo Trà Vinh	107
44	Giấc mơ thành tựu	Lucky Nguyễn	109
45	Về Quê Cũ (Thơ)	Nguyễn Thái Lai	110
46	Bài Thơ Cho Em (Thơ)	Trần Sinh	110
47	Tình Nồng Xứ Kangaroos	Huỳnh Văn Luận	111
48	Bản Tin từ Sydney, Úc Châu	Nhóm Thiện Nguyện TV	113
49	Ăn Chay (Thơ)	NVT	114
50	Mỹ Quý, Nơi Phát Tích Nhân Tài...	Huệ Tường	115
51	Anh Còn Nhớ (Thơ)	Huỳnh Long Hiệp	119
52	Trung Học TRẦN TRUNG TIÊN và Tôi	Văn Tường	120
53	Trái Dừa Sáp	Nguyễn Văn Nhựt	122
54	Ngọn rau lá cỏ	Nguyễn Nhung	127
55	Lặng lẽ nỗi dầy (Thơ)	Trúc thanhan	132
56	Trà Vinh sinh hoạt mùa Hè 2009	Ban Báo Chí	133
57	Sinh Hoạt Đồng Hương Đôn Châu	Nguyễn Văn Nhựt	138
58	Dương Picnic mùa hè của Hội AHTV tại Nam California	Alisha	140
59	Quê Nhà (Nhạc)	Phạm Chinh Đông	141
60	Thư Chúc Tết Cô Giáo - Mừng Xuân Canh Dần	Dương Chiêu Anh	142
61	Kỷ niệm 55 năm thành lập Trung Học Thánh Gioan	Nguyễn Văn Vui	144
62	Thành ngữ, Tục ngữ, Ca dao về Cọp	Tiền Lạc Quan	150
63	Yêu Mai (Thơ)	Việt Văn	154
64	Mái Trường Xưa Thân Yêu	Nguyễn Minh Cần	155
65	Ông Tập Đoàn Trưởng	Anh Ba Phước Hưng	159
66	Trường Tôi, một cõi quê hai nỗi nhớ	Từ Văn Thọ	164
67	Chúa Sơn Lâm (Thơ)	Chu Tiểu Trà	176
68	Chị có nơi đó	Phạm Chinh Đông	177
69	Tường Trình Tài Chánh	Thủ Quỹ	181
70	Danh Sách Đồng Hương Trà Vinh	Hội Ái Hữu Trà Vinh	183
71	Đồng hương Trà Vinh quy tiên trong năm 2009	Ban Xã Hội	189
72	Trang Quang Cáo	BBC	190
73	Ban Biên Tập ĐSTV 2010	BBC	200

Cảm Tạ : Ban Báo Chí chân thành cảm tạ sự ủng hộ và đóng góp bài vở phong phú cho đặc san Trà-Vinh năm 2010 của quý đồng hương. Nếu có điều chi sai sót vì không phải nhà nghề xin vui lòng bỏ qua và nhân dịp năm mới kính chúc quý đồng hương một năm mới được tràn đầy hạnh phúc và An Khang và Thịnh Vượng.

Ban Biên Tập

THƯ ĐẦU NĂM

Kính thưa Quý Đồng Hương Trà Vinh,

*“Xuân đi trăm hoa rụng,
Xuân đến trăm hoa khai.
Việc đời qua trước mặt
Tuổi già đến trên đầu.”*

Theo dòng thời gian, một mùa Xuân mới lại đến. Những cánh hoa mai, hoa đào đang chớm nụ chào đón Chúa Xuân. Những cánh chim non đang riu rít, líu lo trong nắng sớm, muôn người cũng hòa nhịp với vạn vật cỏ cây hân hoan chào đón một mùa Xuân mới.

Tại các khu phố Việt trên đất Mỹ cũng như khu Bolsa Little Sài Gòn, người Việt tung bừng bày hàng bán mứt, hoa quả, quà cáp cho ngày Tết. Tiếng cười nói, tiếng chào mời chúc tụng rộn rã khắp mọi nơi tạo nên một không khí từng bừng rộn rã.

Cũng như mọi người Việt tại hải ngoại bận rộn cho ba ngày Tết, Hội Ái Hữu Trà Vinh cũng không kém phần bê bộn. Nào phải chuẩn bị cho Đặc San Trà Vinh Xuân Canh Dần, nào phải chuẩn bị cho buổi hội ngộ Tân Xuân. Nhất là năm nay Hội chúng ta kỷ niệm Mười Năm Thành Lập.

Thoáng chốc mà đã mười năm, kể từ khi 11 đồng hương họp nhau lần đầu tiên lập ra Ban Vận Động Thành Lập Hội Trà Vinh, nay gọi là Ban Sáng Lập. Lúc đầu hội viên còn ít ỏi, hoạt động của hội cũng rất đơn giản. Nhưng nhờ tình đồng hương thắm thiết và thiện chí của các thành viên trong Ban Chấp Hành cũng như sự hưởng ứng nồng nhiệt của đồng hương ở khắp nơi trên Thế Giới, ngày nay Hội của chúng ta đã phát triển nhanh chóng và vững vàng.

Hiện nay có hơn 500 đồng hương tham gia vào sinh hoạt của hội. Hội đã thành lập một Ban Chấp Hành với ba Hội Đồng Sáng Lập, Hội Đồng Cố Vấn và Hội Đồng Điều Hành cùng bảng nội quy gồm chín chương và 32 điều khoản. Hội cũng đã thiết kế trang Web: www.aihuutravinh.com và hằng năm phát hành một quyển đặc san để lưu dấu kỷ niệm.

Sinh hoạt của hội đặt trọng tâm vào hai sinh hoạt chánh: picnic trong mùa Hè, và tiệc hội ngộ vào mùa Xuân.

Picnic Hè thường tổ chức vào ngày Chủ Nhật trung tuần tháng 7 (July) ngoài công viên. Nơi đây các đồng hương Trà Vinh gặp nhau tâm tình với tâm trạng nhàn hạ, thanh thoi dưới ánh nắng hè mát dịu của miền Nam California.

Tiệc hội ngộ Tân Xuân hàng năm cũng tổ chức vào ngày Chủ Nhật thứ nhì sau Tết Nguyên Đán trong nhà hàng. Tiệc Xuân là cơ hội để người Trà Vinh gặp gỡ nhau trong dịp đầu năm, cùng nhau nâng chén câu chúc cho nhau những điều tốt đẹp nhất. Chương trình vui Xuân được tổ chức theo tập tục thuần túy Việt Nam: chúc thọ các cụ cao niên, lì xì cho trẻ em... Đoàn lân múa mang điều may mắn đến mọi người, ban nhạc cùng các ca sĩ mang đến niềm vui và hạnh phúc đầu năm.

Cũng trong Tiệc Xuân, hội phát hành Đặc San Trà Vinh với nhiều bài vở phong phú là do chính các ngài bút của người Trà Vinh cũng như sự yểm trợ về tài chánh của các đồng hương khắp nơi đóng góp, do đó đặc san cũng đã lưu hành khắp thế giới trong suốt mười năm qua.

Ước mong Hội Ái Hữu Trà Vinh sẽ tiếp tục duy trì và phát triển các sinh hoạt trên mãi mãi. Tất cả sự đóng góp chung đều là cao đẹp. Không có việc nào lớn và cũng không có việc nào nhỏ, mỗi người mỗi việc cùng nhau góp một bàn tay xây dựng kết nối tình đồng hương Trà Vinh nơi đất khách quê người để cho

*“Hương sắc quê mình ghi nhớ mãi
Phương danh chốn cũ vững bền luôn”*

Trước thềm năm mới, Ban Biên Tập chân thành Kính Chúc Quý Đồng Hương Trà Vinh một năm Canh Dần An Khang và Thịnh Vượng

Ban Biên Tập

Số Táo Quân

Báo cáo của Táo Trà Vinh

"Apple" Trà Vinh
 Viễn du thiên đình
 Đầu năm Con Cọp
 Phần một tiên khởi
 Trước khi vào truyện:
 Canh Dần sắp đến,
 Cọp Tín gọi phônê
 Nhắc đi nhắc lại
 Viết số đi ông
 Chừa hai trang giấy
 Đợi hoài không thấy
 Gọi lẹ mau lên
 Năm này in sớm
 Giấy láng hình màu
 Mãi tận Đài Loan
 Để đời kỷ niệm
 Đặc san số mười
 Nói về giáo dục
 Layout gần hết
 Có thấy hay chưa
 Mà còn lừng khờng...
 Nhòngnhà nhòngnhảnh
 ...Dạ thưa Cọp Tín
 Minh đang viết đây
 Cuối tuần sẽ nạp...

* * *
 Phần hai: Vào truyện
 Táo sẽ thông thiên
 23 tháng chạp.
 Bỏ số uyên nguyên.
 Chúng Thần nhà Táo:
 Khai làm Thánh Hoàng
 Thần Táo Việt Nam,
 Đại diện Đông Hương,

Trà Vinh hải ngoại
 Truy số Đông tại
 Tiểu bang Cali
 Được 10 năm chẵn.
 Canh Dần sắp đến
 Cọp rần hung tợn
 Xuất hiện muôn nhà
 Lành dữ chưa biết
 Y tế thuốc men
 Quốc gia đại sự
 Thần chẳng làm bàn
 Vuốt râu là chết
 Không kịp O Ba
 Không kịp O Má
 Là hui nhi tử
 Nên chăng Thần chỉ
 Trình báo những chuyện
 Của Hội mà thôi.
 Đầu năm Kỷ Sửu
 Phó Vui tổ chức
 Lễ Tết mừng Xuân
 Paracell Seafood
 Địa điểm thuận tiện
 Gần little Sài-Gòn
 Dễ kiếm lễ tươm
 Nên tu Đông đảo
 Khoảng trên hai trăm
 Gần ca đều có
 Mục đích trước tiên
 là gặp người quen
 Để mà nói chuyện
 Chuyện xưa chuyện cũ

Ngàn năm mây bay:
 'Sao mà mới đó
 Bây giờ già già...
 Lum cà lum cùm
 Những mà nói trỏ,
 Sao thấy trẻ măng!!!"
 Thần hơi lao đề
 Xin lỗi xin lỗi
 Trỏ lại tiệc vui
 Lăn xanh, đỏ, vàng
 3 con cùng múa
 Lay khắp mọi người
 Lấy lì xì Tết
 Ảnh chụp lia chia
 Đơn ca hợp xướng
 Văn nghệ từng bừng
 Suốt ngày chừ nhứt
 Mừng Tám tháng hai
 (8/2/2009)
 Của năm Kỷ Sửu
 Rồi thì sau đó
 Hội nhời xã hội
 Được mấy tháng trời
 Đến khi tháng 1
 Giống truyện Ngưu Lang
 Cọp Phó Nguyễn Thành
 (Nguyễn Văn Thành)
 Chứ nhứt 12
 Thời còi tập hợp
 Tại Euclid Warner
 Miếng la Picnic
 Ở hời bà con

Đem thức ăn ngon
 Cùng nhau thi đấu
 Bà Đường "mai đó"
 (Chi Hải Đường)
 Cháu nào thi đua
 Đồ vui địa danh
 Lại đây nhơn lãn
 Giấy bút phong bì
 Rồi nghe thế là...
 Đàng kia ông Nhứt
 Cầm loa la lớn:
 "Nhé đây, nhé đây"
 Nếu ai có tên
 Trong danh sách này
 Thì xếp hàng hai
 Để mà chụp ảnh
 Và lãnh bằng khen
 Về việc học hành
 Xuất sắc năm qua
 Ở trường Việt, Mỹ.
 Tiên thưởng tương thưởng
 Những mà danh từ
 Mọi người vô tay
 Hoàn nhình các cháu
 Khích lệ tặng quà
 Để qua năm tới
 Vẫn giữ tên mình
 Mãi mãi gọi giang
 Nói về bóng báo
 Kỳ này huôn lại!
 Vũ cầu trai gái
 Lớn nhỏ đều chơi

Trò này không thường
Còn như nhầy bao
Giải nhất, nhì ba
Hang già hang trẻ
Đều được đọc lên
Nhưng mà rất tiếc
Vì không đủ giờ
Lý do kỹ thuật
Thời thì năm tới
Điều chỉnh trở lại
Cờ tướng thiếu tay
Nên vắng vô địch
Ông Hữu Đức ơi!
Sao đành buông lời
Trò chơi đấu trí!
Nhiều người nói vậy.
Không có bản tin
Vì buổi kinh tế
Tiếc kiếm tôi đã
Bà con thông cảm
Cuối vui hề hề
"Chút kinh" hồng sao!
Đây là "chuyện nhỏ"
Người thương nói vậy
Kể cho trạch thần
Thần ca bài hát
Xin lỗi xin lỗi
Xin được sửa sai
Năm tới sẽ "good"
Thánh thương biết không
Ông Bush đi rồi
Ông Đen lên thế
Tình hình kinh tế
Cũng vẫn trầm khọa
Nói chuyện ta bà
Coi chừng lạc quê
Thần hơi cách mé
Trở lại chuyện Hè

Quý vị giám khảo
Sau khi xem phiếu
Kết quả như sau:
Về món ăn ngon
Giải nhất Tổng hang
Duy Vinh "xôi mặn"
Bánh lọt Ngọc Trân
Sau đó bắt thăm
Ngọc Trân được "Cúp"
Duy Vinh hang nhì
Kể là hang ba
Là món "chả giò"
Cũng lại Tổng hang
Ông Võ Văn Bè
Của hai phần thưởng!!
Với Tăng Đông Sanh
Còn thi địa danh
Thi sinh Tổng Lầu
Đạt nhất Hồng Lan
Đạt nhì Ryan Võ
Đạt ba Dương Westor
Picnic kỳ này
Trong phần khuyến học
Venessa Trương
Tuy đã lớn tuổi
Nhưng vẫn chăm chỉ
Lấy bằng Đại học
Thật là gương sáng
Cho bọn thiếu nhi
Thần xin cảm báo
Nói về đặc sản
Truyền thông của Hoi
Ông Tín tưởng bạn
Dự định phen này
Quyết tâm cải tiến
In ấn Đài Loan
Bốn màu giấy láng
Để mà kỷ niệm

Đề thấp chu niên
Chắc là đẹp mắt
Còn về hợp mắt
Cũng vẫn như xưa
Xuân thu nhi kỳ
Một Hè một Tết
Một ở ngoài park
Một trong nhà hàng
Riêng hợp hằng tháng
Khi nào rất cần
Mới mời nhóm họp
Vì lễ thông tin
Tên 'anh-tò-nét'
Quá nhanh, tiện lợi
Chuyện chi chút đỉnh
Họp bàn trên màn
Nhấp chuột là xong
Cụ nào cụ nấy
Trong bàn điều hành
Đều có Email
Cuối tuần bản tin
Bàn luận với nhau
Vui, hay, hấp... dẫn
Thần xin thất thà
Chẳng giấu thánh
thương
Có nhiều attach
Thánh thương mà coi
Cũng hơi hợp lắm
Nói chi chúng thần
Những tin thời gian
Gõ từ Cụ Nhất
Mở coi loài ghê
Nhưng hơi kín đáo
Vì loại chuyện này
Bà nhà hay mỉa...
Ghé tai nói nhỏ
Coi chừng con nít

Rồi thì người ch hầy
Ngọc quay bỏ đi
Nhưng...
Thật ra nhờ vậy
Nhân thấy năm này
Các cụ khỏe ra
Bình đầu tròn mắt
Tết, Hè gặp nhau
Mọi người vui vẻ
Chẳng ai thờ thần
Chuyện chi nữa hết
Còn chuyện người chết
Về châu Chúa Phật
Chỉ có vài người
Đang vào phần cầu
Ở cuối trang báo.
Thần xin miễn đọc...
Kính thưa Thánh Hoàng
Gia ân cho phép
Thần xin địa chỉ
Email thiên trao
Để khi có tin
Vui nào đặc biệt
Fawad lên liền
Thánh Hoàng thư giãn
Khi xuống trần gian
Ghé thăm chúng thần
Mọi điều tại nguyện
Đó là thật lòng
Cầu Trùng cầu xét
Cầu xét... mà cầu xét!
Thánh thương muôn
năm
Thần xin cáo biệt
Táo Trà Vinh
Cánh Dàn 2010
Cẩn bái! Cẩn bái!
Bực Bực Thánh Thương

Năm Dần Nói Chuyện Cọp

Lucky Nguyễn

Năm mới đến là năm Canh Dần, mà chúng ta thường gọi nôm na là năm Con Cọp. Cọp là con thú thứ ba trong mười hai con giáp theo ÂM LỊCH của người Á Đông. Mười hai con giáp đó là: Tý (chuột), Sửu (trâu), Dần (cọp), Mão hay Mào (mèo), Thìn (rồng), Tỵ (rắn), Ngọ (ngựa), Mùi (dê), Thân (khỉ), Dậu (gà), Tuất (chó), Hợi (heo). Cọp là loài thú dữ như thế nào mà ai ai cũng đều khiếp sợ?... Cọp có công dụng gì trong y học đối với người Việt Nam và người Trung Hoa?... Trong Thế kỷ qua có bao nhiêu năm Dần?... Người tuổi Dần có những đặc tính như thế nào?... Những câu chuyện về cọp đáng ghi nhớ trong đời sống dân Việt Nam qua văn chương, thi ca và lịch sử ra sao?... Muốn có giải đáp rõ ràng cho những câu hỏi trên, xin mời quý vị theo dõi câu chuyện “Năm Dần Nói Chuyện Cọp” sau đây sẽ rõ. Đó là một đề mục mà chúng tôi tốn rất nhiều thời giờ sưu tập đặc biệt gởi đến quý đồng hương giải trí trong những ngày xuân chỉ có ở Đặc San Trà Vinh Số 10.

Hình Dạng và Các Đặc Điểm của Cọp



Phần lớn các loài Cọp sống trong rừng rậm và đồng cỏ hoang dã nguy trang cho chúng khi săn mồi ở vùng Á Châu và Âu Châu. Cọp là một trong dòng họ Mèo Không lông, nhưng chỉ có Cọp và Beo hay còn gọi là Báo đốm Mỹ Châu (Jaguar) biết bơi lội giỏi. Cọp kém mèo về khả năng leo trèo. Tùy theo nòi giống, nơi chốn sinh sản và hoàn cảnh khác nhau nên loài cọp cũng có một số đặc tính khác nhau. Nói chung, con đực có trọng lượng từ 150 đến 310 kg (330 pound tới 680 pound), dài từ 2,6m đến 3,3m (8'6" đến 10'9"0 và con cái từ 100 đến 160 kg (220 pound và 350 pound). dài từ 2,3m đến 2,75m (7'6" đến 9'). Hồ đực dài từ 2,6 đến 3,3m (8'6" tới 10'9"). Trong các nòi

cọp phổ biến, cọp Corbetts là nhỏ nhất, và cọp Amur là lớn con nhất.

Cọp có bộ lông tơ nhuyễn, màu sắc của chúng có thể thay đổi trong khoảng từ vàng đến đỏ-da cam, với những khu vực màu trắng trên ngực, cổ, cũng như phần bên trong của chân. Nhưng cũng có sự pha trộn ít phổ biến là Cọp trắng (Bạch Hồ).



Cọp đen hay Hắc Hồ cũng được tìm thấy, nhưng chưa có các mẫu sống để kiểm chứng. Ngoài ra còn loài cọp khoang vàng thường xuyên xuất hiện, chúng có màu vàng nhưng nhạt hơn màu của cọp bình thường, và các vằn là màu nâu. Biến thể về màu sắc này rất hiếm, chỉ có một nhóm nhỏ cọp khoang vàng tồn tại và đều trong tình trạng bị giam cầm...trong sở thú hay những khu bảo tồn thú hiếm. Các vằn của phần lớn các loài cọp thay đổi trong khoảng nâu pha xám tới đen thuần, mặc dù cọp trắng (bạch hồ) có rất ít các vằn. Hình dạng và mật độ các vằn thay đổi theo từng nòi, nhưng phần lớn các nòi đều có trên 100 vằn. Cọp Java nay đã tuyệt chủng có thể có nhiều hơn. Các mẫu vằn là duy nhất riêng cho từng con hổ một, và vì thế có thể sử dụng để xác định từng cá thể giống như mẫu chỉ tay ở người. Tuy nhiên điều này không phải là phương pháp được ưa chuộng để xác định, vì sự khó khăn trong việc ghi chép các mẫu vằn của cọp hoang dã. Mục đích của các vằn có lẽ là để nguy trang, giúp chúng coi là ẩn đối với các con mồi.

Cọp đi săn đơn lẻ, thức ăn của chúng chủ yếu là các động vật ăn cỏ cỡ trung bình như hươu, nai, heo rừng, trâu, dê, cả gia súc và con người v.v. Tuy nhiên chúng cũng có thể bắt các loại mồi cỡ to hay nhỏ hơn nếu hoàn cảnh cho phép. Khi săn mồi đầu lớn bé, cọp luôn chế ngự con mồi của chúng từ mọi góc cạnh, thông thường từ những cuộc tập kích và cắn cổ để làm

gãy cột sống hay khí quản của con mồi, hoặc làm cho con mồi bị thương ra máu kiệt sức rồi mới tha con mồi đi...Cọp là một con thú bơi lội giỏi, chúng có khả năng giết chết con mồi ngay cả khi chúng đang bơi dưới nước. Thậm chí, một số trường hợp chúng phục kích ngay cả các con thuyền để bắt người hay cá của họ trên thuyền.

Người ta thường nói “Cọp chết để da, người ta chết để tiếng”, chính cũng vì bộ da sặc sỡ mà cọp cũng là nạn nhân chính của loài người, chúng thường bị săn bắt để lấy da, xương, hay các bộ phận khác nấu cao, hay làm thuốc cổ truyền Á Đông. Nạn săn bắt cọp bất kể luật pháp khiến số lượng loài động vật quý hiếm này tại Á Châu, nơi quê hương của cọp phát sinh, giảm 95% so với đầu thế kỷ 20. Ngày nay trên thế giới chỉ còn khoảng 5.000 - 7.000 cá thể cọp sống hoang dã, trong đó có khoảng 200 con còn sống trong rừng ở Việt Nam và 1.500 ở Ấn Độ (26/06/2008). Loài cọp đã được đưa vào danh sách các loài đang gặp nguy hiểm dần đến độ tuyệt chủng.

Cọp trong y học Đông Phương

Đối với y học Đông Phương thì cọp có thể cung cấp nhiều phương thuốc quý hiếm như thuốc bổ dưỡng, tăng cường sinh lực và chữa các loại bệnh yếu sinh lý. Xương hổ được dùng để nấu thành cao gọi là cao hổ cốt, giúp trị bệnh suy dinh dưỡng, đau khớp. Hiện nay, vẫn có nhiều người tin rằng các chế phẩm từ cọp có thể đem lại nhiều sức khỏe, may mắn thịnh vượng hay trừ được tà ma. Một phần do sự khai thác hổ lấy da, một phần để thỏa mãn lòng tin trên, và một phần cũng vì tìm cách để bào chế các loại thuốc nhằm chữa trị những căn bệnh mà y học hiện đại chưa tìm ra.

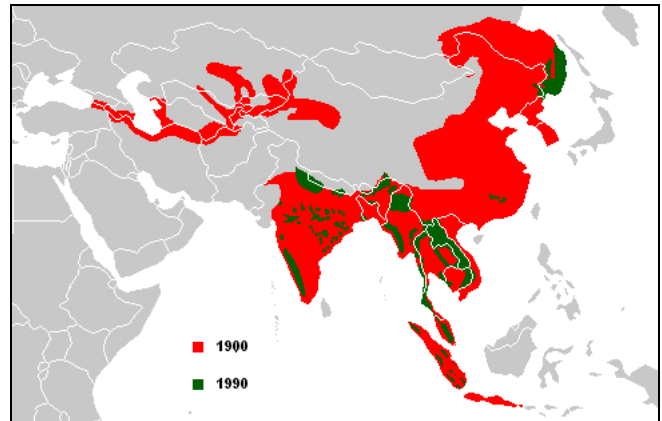


Panthera tigris altaica

Nhiều người Trung Hoa vẫn tin tưởng là các bộ phận trong thân cọp là những môn thuốc rất tốt trời cho để trị cho con người, nhưng theo các khoa học nghiên cứu đều cho là không có gì chứng minh được điều đó là đúng. Nhưng các tiệm thuốc Trung Hoa đều vẫn bán những thuốc có bộ phận của cọp đủ dưới mọi

hình thức. Mặc dầu luật lệ xử này xử phạt rất nặng, có thể đến tội tử mà người ta vẫn còn bày bán.

Có một vùng đất không phải là quê hương của cọp phát sinh, nhưng lại chứa chấp và nuôi nấng cọp với số lượng cao nhất, đó là Hoa Kỳ, nuôi cọp để bảo vệ giống nòi cọp trong các sở thú khắp 50 tiểu bang. Tổng số cọp hiện nay ở Hoa Kỳ có được độ 12 ngàn con, đủ các loại cọp trên thế giới. Riêng tại các sở thú của Texas có giữ được trên 4,000 (Bốn ngàn) con, gây giống cho chúng sinh sản đều đặn. Ngoài ra ở Hoa Kỳ có 15 tiểu bang cho phép nuôi cọp tại gia để huấn luyện làm xiếc, đóng phim, diễn hành v.v...Nhưng có 19 tiểu bang không cho phép nuôi cọp tại gia.



Địa bàn sinh sống của loài Cọp trên thế giới

Phân Loại Cọp và Quê Hương của Cọp.

Cọp có chín loài khác nhau, ba trong số đó đã tuyệt chủng và một có thể cũng sẽ tuyệt chủng trong tương lai gần. Đại khái được liệt kê như sau:

Panthera tigris altaica – hổ Siberia hay hổ Amur.

Panthera tigris amoyensis – hổ Hoa Nam.

Panthera tigris balica – hổ Bali (tuyệt chủng).

Panthera tigris corbetti – hổ Đông Dương (còn gọi là hổ Corbet).

Panthera tigris jacksoni – hổ Mã Lai.

Panthera tigris sondaica – hổ Java (tuyệt chủng).

Panthera tigris sumatrae – hổ Sumatra.

Panthera tigris tigris – hổ Bengal.

Panthera tigris virgata – hổ Caspi (tuyệt chủng).

Khu vực sinh sống trong lịch sử của cọp, chúng bị thu nhỏ một cách đáng kể ngày nay, chạy từ Nga, Siberia, Iran, Afghanistan, Ấn Độ, Trung Quốc và Đông Nam Á, bao gồm cả quần đảo Indonesia. Dưới đây là các nòi còn sống sót, theo trật tự tăng dần của thế giới hoang dã và dưới đây là chi tiết về hình dạng và đặc tính của (9) chín loại cọp ấy:

Hổ Siberi (*Panthera tigris altaica*), còn gọi là hổ Amur, hay hổ Mãn Châu (Trung Quốc) gần như toàn bộ bị thu hẹp trong những khu vực rất hạn chế của miền đông Nga, ở đó hiện nay chúng được bảo vệ.

Trong khu rừng tự nhiên có ít hơn 400 con, và nhóm này về tương lai là khó tồn tại về mặt di truyền, do thảm họa tiềm ẩn của việc lai giống. Hồ Siberia là nòi hồ có kích thước lớn nhất với con đực thường dài trung bình 2,7m và nặng khoảng 290 kg, với bộ lông dày và những đường vân lớn màu vàng nhạt.



The South Chinese Tiger Panthera tigris amoyensis

Cọp Hoa Nam (*Panthera tigris amoyensis*) là nòi đang nằm trong tình trạng nguy hiểm nhất, và gần như sẽ trở thành tuyệt chủng. Có thể là con hồ hoang cuối cùng được biết đến ở miền nam Trung Quốc đã bị bắn hạ vào năm 1994, và trong hai mươi năm gần đây nhất người ta không nhìn thấy một con hồ còn sống nào trong khu vực sinh sống trung rừng hoang dã ở Trung Quốc. Bởi thế mà các mối lái buôn thịt thú rừng xứ này phải tìm bằng mọi cách nhập lậu thịt cọp mà tất cả thịt rừng với giá cao gấp bội phần để làm thỏa mãn tính khoái khẩu của xứ có hơn 1 tỷ 200 triệu dân số; điều này cũng làm cho các xứ lân cận cũng bị họa lây các thú hiếm bị tuyệt chủng. Hiện tại chỉ còn 59 con còn đang bị nuôi nhốt, tất cả ở trong Trung Quốc, nhưng chúng chỉ sinh được có 6 con thôi. Vì thế, tính đa dạng di truyền không được duy trì, làm cho khả năng tuyệt chủng vĩnh viễn trở nên rõ nét. Vô phúc cho con cọp nào đi lạc vào xứ này thì kể chắc đi vào lò nấu cao rất sớm.

Cọp Sumatra (*Panthera tigris sumatrae*) tìm thấy ở đảo Sumatra (Indonesia). Nhóm Cọp hoang dã có khoảng 400 đến 500 con, nằm chủ yếu ở 5 vườn quốc gia trên đảo. Việc thử nghiệm gen gần đây đã phát hiện ra sự tồn tại của các dấu hiệu gen duy nhất, cho thấy rằng cọp có thể phát triển thành các loài riêng biệt, nếu nó không bị làm cho tuyệt chủng. Điều này dẫn tới giả thuyết là cọp ở Sumatra có tầm quan trọng lớn hơn trong việc bảo tồn hơn bất kỳ một nòi nào khác. Sự phá hủy môi trường sống là mối đe dọa chính tới sự tồn tại của quần thể này (việc săn bắt trái phép thậm chí còn diễn ra ngay trong các vườn quốc gia nằm dưới sự bảo vệ), 66 con đã bị bắn giết trong

những năm từ 1998 tới 2000 -gần 20% của tổng số hồ.

Hồ Mã Lai (*Panthera tigris jacksoni*, đồng nghĩa: *Panthera tigris malayensis*), chỉ được tìm thấy tại khu vực phía nam của bán đảo Mã Lai. Cho đến tận năm 2004 nó đã không được công nhận là một phân loài hồ theo đúng nghĩa mà nó đáng được công nhận. Hiện tại, người ta ước tính có khoảng 600-800 nhóm hồ Mã Lai trong tự nhiên, làm cho nó trở thành nhóm hồ lớn thứ ba, chỉ sau hồ Bengal và hồ Đông Dương. Tuy nhiên, nó vẫn là phân loài đang nguy cấp. Về kích thước, trọng lượng và sức mạnh thì nó gần giống như hồ Đông Dương.



Indochinese Tiger (Panthera tigris corbetti)

Hồ Đông Dương (*Panthera tigris corbetti*), được thấy ở Campuchia, Trung Quốc, Lào, Malaysia, Myanma (Miền Điện), Thái Lan và Việt Nam. Nhóm này ước tính của chúng là 1.200–1.800, có lẽ là ở mức thấp của khoảng này. Quản tụ đông nhất hiện nay ở Malaysia, là nơi việc săn bắn trộm có kiểm soát chặt chẽ, nhưng tất cả các nhóm này nằm ở mức nguy hiểm cao do sự phân tán nơi sinh sống và lai cùng giống. Tại Việt Nam, gần ¾ lượng hồ đã bị giết để cung cấp nguồn cho y học cổ truyền Trung Quốc.

Hồ Bengal (*Panthera tigris tigris*) được tìm thấy trong rừng già và đồng cỏ của Bangladesh, Bhutan, Trung Quốc, Ấn Độ và Nepal. Nó là con vật quốc gia của cả Bangladesh và Ấn Độ. Nhóm thú hoang dã ước tính của chúng là từ 3.000 đến 4.600 con, phần lớn sống ở Ấn Độ và Bangladesh. Hồ thuộc nòi này phải chịu nhiều áp lực từ việc thu nhỏ môi trường sống tới việc săn bắn trộm được bán cho các mối lái nấu thuốc cổ truyền Trung Quốc. Dự án Bảo Vệ Hồ, một dự án lập ra để bảo tồn, giữ gìn rừng nguyên sinh cho cọp sinh sống của Ấn Độ bắt đầu từ năm 1972, đạt được những thành công không đáng kể trong việc bảo vệ những thú hiếm này.

Hồ Bali (*Panthera tigris balica*) đã có trên đảo Bali. Nòi hồ này bị săn bắn đến tuyệt chủng; con hồ

Bali cuối cùng được cho là bị giết ở Sumbar Kima, tây Bali vào ngày 27 tháng 9, năm 1937; nó là một con hổ cái trưởng thành. Không có một con hổ Bali nào còn sống trong tình trạng nuôi nhốt. Hổ vẫn đóng một vai trò quan trọng trong tôn giáo của đạo Hindu ở Bali. Hổ Java (*Panthera tigris sondaica*) đã tồn tại trên đảo Java của Indonesia. Nòi này có lẽ đã tuyệt chủng từ những năm thập niên 1980, như là hậu quả của việc săn bắn và phá hủy môi trường sống, nhưng sự tuyệt chủng của chúng có thể diễn ra từ những năm 1950 trở đi (khi đó người ta cho rằng chỉ còn ít hơn 25 con trong tự nhiên). Con hổ cuối cùng được nhìn thấy năm 1979.

Hổ Caspi hay hổ Ba Tư (*Panthera tigris virgata*) đã tuyệt chủng từ những năm cuối thập niên 1960, với con cuối cùng được nhìn thấy vào năm 1968. Trước kia, chúng phân bố ở Afghanistan, Iran, Iraq, Pakistan, Liên Xô cũ và Thổ Nhĩ Kỳ.



Panthera tigris virgata

Những năm Dần với người Việt Nam

Đặc biệt, đối với văn hóa Việt Nam, hổ là biểu tượng của sự dũng mãnh của sức mạnh vô song. Những năm Dần thường được mọi người mong ước cho sự sung mãn trong công việc từ vật chất đến tinh thần. Người dân trong nước ước muốn cho đất nước cường thịnh, dầu không phải là siêu cường nhưng không thể lâm cảnh nhu nhược bị ngoại bang hiếp đáp dân mình, để không hổ thẹn với Tổ Tiên đã dày công tạo dựng được non sông hoa gấm thân yêu với lịch sử oai hùng, chúng ta là cháu con của đất Việt mến yêu, chúng ta phải bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ và văn hóa của hơn bốn ngàn năm văn hiến.

Những Năm Dần Trong Thế Kỷ Qua

Những năm Dần trong thế kỷ đã qua gồm có những năm sau đây: 1998-(Mậu Dần), 1986-(Bính Dần), 1974-(Giáp Dần), 1962-(Nhâm Dần), 1950-(Canh Dần), 1938-(Mậu Dần), 1926-(Bính Dần), 1914-(Giáp Dần), 1902-(Nhâm Dần), một thế kỷ rất đen tối trong lịch sử Việt Nam, nửa thế đầu còn bị lệ

thuộc ngoại bang, nửa thế sau đau đớn và nhục nhã với chủ thuyết ngoại lai luôn gây hận thù nhau để người Việt giết người Việt... khiến cho đất nước tan hoang, lòng người ly tán, nghi kỵ nhau cho đến nỗi người cầm quyền nom nớp lo lắng cho chính địa vị mình cũng bấp bênh theo vận nước. Nhơn dịp đầu năm, chúng ta là con cháu Lạc Long luôn nguyện cầu mong cho đất được bình yên. Giới cầm quyền luôn sáng suốt biết thấy, biết nghe tiếng kêu gào thống thiết của dân để lo cho dân lo cho nước; và giới cầm quyền biết thương yêu dân như người thân của mình, xin đừng kỳ thị với chính dân nước mình.

Những Năm Dần Trong Lịch Sử Việt Nam

Nói đến những năm Dần trong lịch sử làm sao chúng ta quên được loạn kiêu binh thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Nguyên từ khi họ Trịnh giúp nhà Lê trung-hưng về sau, đất kinh kỳ (kinh đô Thăng Long) chỉ dùng lính Thanh (Thanh Hóa), lính Nghệ (Nghệ An) gọi là Ưu Binh để làm quân túc vệ (Cấm Quân Bảo Vệ Kinh Đô). Những lính ấy thường hay cậy công mà làm điều trái phép.

*Năm Giáp Dần 1674 đời Trịnh Tạc, lính tam-phủ giết quan Tham Tụng Nguyễn Quang Trinh và phá nhà ông Phạm Công Trứ.

*Đầu năm nhâm Dân 1782, Trịnh Sâm mất, Đặng Thị Huệ và Hoàng Đình Bảo lập Trịnh Căn lên làm chúa. Con trưởng Trịnh Sâm là Trịnh Khải mưu cùng quân Tam Phủ để tranh ngôi Chúa. Khởi đầu bằng ba tiếng trống lệnh. Nguyễn Hằng người Nghệ An kéo quân vây Phủ, giết Hoàng Đình Bảo, phế bỏ Trịnh Căn, lập Trịnh Khải lên làm Chúa. Sau đó, cũng chính Ưu Binh này cậy công làm loạn trong dân gian đưa đến lý do cho Nguyễn Huệ đem quân dứt họ Trịnh..

Biến Động Kinh Thành Huế Năm Bính-Dần 1866

Nguyên vua Dục-Tông, tức vua Tự-Đức, là con thứ mà được nối ngôi, là vì người anh là Hồng Bảo phóng đảng, không chịu học hành cho nên không được lập. Ông ấy lấy điều đó làm tức giận, bèn mưu đồ với một nước ngoại-quốc để tranh ngôi vua. Chẳng may sự việc lộ ra, ông ấy phải bỏ ngục, rồi uống thuốc độc mà chết. Còn con ông ấy thì được đổi tên là Đinh Đạo.

Vua Tự Đức đã sớm nghĩ đến việc xây lăng mộ cho mình ngay khi còn sống. Vốn là một người giỏi thi phú, ông đã chọn cho mình một nơi yên nghỉ xứng đáng với ngôi vị của mình, địa điểm được chọn để xây lăng trong một thung lũng hẹp thuộc làng Dương Xuân Thượng, tổng Cư Chánh.

Khi mới khởi công xây dựng, vua Tự Đức lấy tên Vạn Niên Cơ đặt tên cho công trình, với mong muốn được trường tồn. Tuy nhiên, do công trình xây

lãng rất to lớn, quân lính làm việc quá cực khổ, và dân phu làm việc nặng nhọc mà còn bị các quan bức hiếp hành hạ đủ điều là nguồn gốc cuộc nổi loạn Chày Vôi của dân phu xây lăng, dân chúng ta thán và đi người ta cũng nghe câu hát hò truyền khẩu nhau:

Vạn Niên là Vạn niên nào

Thành xây xương lính, hào đào máu dân.

Đến năm Bính Dần (1866) là năm Tự Đức thứ 19, lăng còn xây dở dang, bấy giờ ở Kinh Thành có Đoàn Trưng cùng với em là Đoàn Hữu Ái, Đoàn Tư Trục và bọn Trương Trọng Hòa, Phạm Lương, kết làm “Sơn- Đông-Thi-Từ-Hội” để mưu lập Đinh Đạo lên làm vua. Bọn tên Trưng mới chiêu dụ những lính làm ở Vạn-Niên-Cơ và cùng với quan Hữu-Quân Tôn-Thất Cúc làm nội ứng, định ngày khởi sự.



Nhà Thủy Tạ / Lăng vua Tự Đức

Đến đêm hôm mùng 8 tháng 8, bọn tên Trưng đem quân vào cửa Tả-Dịch, chực xông vào điện giết vua Dục-Tông. May nhờ có quan Chương-Vệ là Hồ-Oai đóng được cửa điện lại, hô quân bắt được tên Trưng, tên Trục và cả bọn đồng đảng. Đinh-Đạo phải tội giảo, Tôn-Thất Cúc thì tự vẫn chết, còn các quan có trách-nhiệm đều phải chiếu tội nặng nhẹ, hoặc phải bị cách chức.

Tuy nhiên, do sự việc này, vua Tự Đức bèn đổi tên Vạn Niên Cơ thành Khiêm Cung và viết bài biểu trần tình để tạ tội với quốc dân... Năm 1873, Khiêm Cung mới được hoàn thành, vua Tự Đức vẫn sống thêm 10 năm nữa rồi mới qua đời. Sau khi Tự Đức mất, lăng được đổi tên thành **Khiêm Lăng**.

Hùm Thiêng Yên Thế - Hoàng Hoa Thám

Hoàng Hoa Thám thưở trẻ còn có tên là Trương Văn Nghĩa, con Trương Văn Thân và Lương Thị Minh. Ngay từ còn nhỏ ông gia nhập khởi nghĩa của Nùng Văn Vân và bị đuổi bắt nên ông đổi tên là Trương Văn Thám. Sau ông gia nhập phong trào Văn Thân, rồi lại gia nhập Cần Vương tham gia khởi nghĩa của Cai Kinh (Hoàng Đình Kinh) ở Lạng Giang

(1882-1888). Sau khi Cai Kinh chết, ông đứng dưới cờ nghĩa Lương Văn Năm (tức Đề Năm). Đề Thám tiếp tục hoạt động, lập căn cứ ở Yên Thế và được nổi tiếng bằng chiến thuật du kích tài tình và đã gây cho Pháp những tổn thất nặng nề.



Đề Thám và các con cháu

Từ năm 1886, ông trở thành lãnh tụ nghĩa quân Yên Thế với chiến khu và địa bàn hoạt động quanh vùng Bắc Giang – Thái Nguyên – Hưng Hóa, khiến giặc Pháp kinh hoàng. Giặc Pháp phối hợp với Tổng đốc tay sai Lê Hoan một mặt đàn áp một mặt chiêu hàng, nhưng chúng vẫn không dẹp được ông. Đến năm 1894 chúng chịu điều đình và cắt nhượng cho ông 6 tổng gồm 22 làng ở Phồn Xương để ông lập đồn điền, lập khu tự trị đưa đến giải trừ quân bị.

Nhưng thật sự Ông chỉ trả hàng chứ không buông vũ khí. Năm 1905 sau khi tiếp xúc với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, ông lại vùng lên kháng chiến chống Pháp quyết liệt hơn trước, địa bàn hoạt động cũng mở rộng, suốt 8 năm ông tiếp tục chiến đấu, gay tổn thất nặng cho quân Pháp và toán quân tay sai do Lê Hoan cầm đầu. Ngày 18 tháng 3 năm 1915 ông bị tên thuộc hạ là Lương Tam Kỳ phản bội ám sát chết, hưởng dương 55 tuổi.

Chuyện Lê văn Khôi Tay không BẮT CỌP

Lê văn Khôi tên thật là Hai Khôi, một dũng sĩ từ Tuyên Quang ngoài Bắc, là con nuôi của Tả Quân Lê Văn Duyệt Tổng Trấn thành Phiên An, vì thế đổi tên thành Lê văn Khôi, là người có sức mạnh phi thường.

Một hôm, Tả quân cùng với sứ thần Xiêm La (Thái Lan bây giờ) ngồi trên vọng đài xem các võ sĩ đấu với hổ. Dân chúng chen chúc đứng chung quanh đài. Tả quân truyền lệnh thả hổ ra để võ sĩ biểu diễn bắt sống hổ cho sứ thần xem.

Võ sĩ Lê Văn Khôi mình trần trùng trực, tóc tết đuôi gà, mặc quần cụt, tay cầm đuôi heo. Không ngờ

gặp con hổ quá dữ, chồm ngay lại tát Khôi. Khôi né mình, đánh ra một côn trúng hổ, hổ ngã lăn ra, dẫy dựa một lúc rồi nằm im tắt thở.

Sứ thần Xiêm la tấm tắc khen ngợi nhưng bỗng thấy Tả Quân lại nổi trận lôi đình, rút lệnh tiễn truyền đao phủ bắt trời võ sĩ Lê Văn Khôi đem chém, vì đã có lệnh đầu với hổ chỉ được bắt sống chứ không được đánh chết. Lê Văn Khôi đến trước vọng đài xin tha tội vì không biết, và xin được bắt sống hổ khác để chuộc tội. Tả quân ưng cho. Khôi lại bước vào chuồng cọp. Lính thả hổ ra, bên ngoài trông thúc vang trời, bên trong Khôi với hổ đánh nhau một mất một còn. Cuộc tỷ thí lần này thật là gay go: hổ lớn và rất dữ. Nhưng Khôi không phải tay vừa, anh dùng một miếng võ hiểm đá trúng hàm dưới của hổ. Hổ nằm lăn ra, chổng bốn chân lên trời. Khôi lấy cuộn dây trong mình trói hổ lại, vác đặt dưới vòng đài làm lễ xin chuộc tội.



Long Hổ tranh hùng

Sứ thần Xiêm la thấy vậy khen không dứt lời. Tả Quân ưng dung nói : “Bọn tiểu tốt dưới trướng tôi đều như vậy cả, có chi đáng cho đại nhân khen”.

Những chuyện Cọp trong đời sống bình dân:

Trong dân gian có biết bao nhiêu chuyện nói về cọp biết là sao dù giấy mực mà kể cho hết, chúng tôi xin liệt kê những tiếng nói hay thành ngữ chỉ về cọp thường dùng trong dân gian truyền khẩu cho nhau:

Hùm chết để da người ta chết để tiếng: Cọp là thú hung dữ, tuy đã chết rồi mà người ta vẫn còn sợ khi thấy da nó. Còn con người khi chết vẫn lưu lại tiếng đồn của người hiền đức hay người gian ác.

“Nam thực như hổ, nữ thực như miêu” ý nghĩa là thân nam nhi là kẻ trượng phu thì ăn phải chững chạc đường hoàng, ngồi ăn phải mạnh dạng, ăn uống tự nhiên, không nên khấp nép, không ăn nhanh quá, nhưng chỉ ăn nhiều đủ để có sức làm việc nặng nhọc. Còn nữ nhi là hạng người mảnh mai nên khi ăn

cũng cần thân, gọn gàng như con mèo thành thoi ăn từ từ nhỏ nhẹ từ miếng một.

“Sợ cứt cọp còn hơn sợ cọp”: ý nghĩa chỉ hạng người chuyên dựa vào quyền thế của kẻ khác mà hù dọa ức hiếp người yếu thế, hà hiếp người hiền lương mong trục lợi cho cá nhân mình, bắt nạt người khác phải phục tùng mình, khiến cho ai nấy thấy mặt nghe danh đều phải khiếp sợ, khiếp sợ họ còn hơn sợ cọp thiệt, khiến cho mọi người đều liên tưởng đến cả lũ chúng đều như cứt cọp cần phải tránh xa

Ông Ba Mươi, Ông Tồi trời: Ngày ba mươi của mỗi tháng âm lịch trời rất tối vì không có trăng. Ý nói cọp chuyên môn đi săn mỗi khi trời tối, nhưng khi nói ông ba mươi thì dân Miền Nam Việt Nam hay Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta, nhứt là dân miền thôn quê tranh tối tranh sáng, rất kinh hãi với những “Ông Tồi Trời” về bắt dân đập mô, phá cầu, phá đường hay bắt dân chúng chờ họ qua sông rạch quấy phá đồn lính trong thôn ấp kinh rạch hẻo lánh.

Cọp không ăn thịt con: cọp tuy là loài thú hung dữ nhưng không bao giờ ăn thịt con của nó, ngụ ý về con người dẫu hung dữ vẫn thương con của họ.

Cọp Dê, Cọp Bi: Phiên âm của tiếng Pháp “Copier”, phiên âm của tiếng Anh “Copy”. Ý muốn nói một người học trò lén coi chép lai bài, chép tài liệu của trò nào đó.

Vào Hang Cọp Bắt Cọp Con: Ý nói vào nơi nguy hiểm mới đạt được thành công., hay là làm điều liều lĩnh để tạo thành công bất ngờ.

Long Tranh Hổ Đấu là thành ngữ chỉ giao tranh mãnh liệt, đồng tài ngang sức, bắt phân thắng bại

Hổ Quyền: Những thế võ “cú đấm, thoi” bí hiểm, rất dũng mãnh, tìm yếu điểm của đối phương mà tấn công.

Hổ Cước: Những thế đá mạnh bạo như cọp tấn công mồi.

Hổ Trao: Thế võ dùng đầu ngón tay bấu vào, móc vào hiểm yếu của đối phương như những móng vuốt của cọp tấn công mồi.

Hổ phụ sanh hổ tử: ý nói, con giống cha y hệt, hay “cha nào con nấy”.

Râu Hùm: Ý nói oai danh, thanh thế của người hùng mạnh ở địa phương. “Râu hùm, hàm én mài ngài. Vai năm tấc rộng thân mười thước cao”

Vuốt Râu Hùm: Ý nói việc làm kinh động đến oai danh, thanh thế của người nào có địa vị thanh thế cao ở địa phương hay xứ nào đó

Rừng nào Cọp nấy: Ý nói mỗi nơi có luật riêng

Cao Hồ Cốt: Một cách nấu thuốc dán, thuốc cao bằng xương cọp, hay chất pha chế từ thân con cọp của người Trung Hoa cổ truyền..

Ngoài ra chúng ta cũng có những câu phương ngôn, ca dao nói về cọp: “Cọp Khánh Hòa, Ma Bình Thuận”. Trong cuộc Nam tiến của đất nước ta thì vùng Nha Trang Khánh Hòa là vùng có rất nhiều cọp. Còn vùng Bình Thuận còn nhiều tháp của người Chăm chen lẫn với rừng rậm, cây cao tạo nên khung cảnh rất huyền bí kỳ kỳ và hãi hùng của phong tục người Chiêm Thành trong cảnh rừng u tịch như ma quái, dễ sợ... Như những chuyện ma Hời thư chàng trai Việt phải bệnh chết khi phản bội nàng... Hay chúng ta thường nghe ông bà kể chuyện bắt cọp ngay trên đất Trà Vinh của chúng ta khi xưa thường đi săn cọp vùng Rạch Bàng, Sơn Trăng v.v..

Những câu chuyện về cọp trong sách vở làm sao chúng ta quên được cái thưở còn học “Quốc Văn Giáo Khoa Thư” với câu chuyện “ Con hổ và con chuột lắt”:

Một hôm, con chuột lắt chạy qua gần con hổ. Hổ thò chân ra bắt. Chuột van lạy rằng:

“*Trăm lạy ông, thân con bé bỏng, ông tha cho làm phúc*”. Hổ bảo rằng:”Ừ, mày bé thế này, tao chẳng thèm ăn thịt. Thôi, tao tha cho.” Chuột được tha, nói rằng:

“*Cám ơn ông, cái ơn tái tạo ấy, con không dám quên. Chắc ông ở hiền rồi sẽ gặp lành!*”

Được ít lâu, hổ bị mắc lưới. Hổ gầm, nhẩy hết sức cũng không thoát ra được, đành nằm ép một bề để đợi chết. May sao chuột lắt ta đi qua đấy, trông thấy, chạy về gọi cả nhà chuột ra, cắn một lát đứt mắt lưới, hổ mới thoát được.

Xem như thế thì ở đời làm ơn không bao giờ thiệt, và nhiều khi những kẻ hèn mọn cũng có thể giúp được việc cho ta.

Đặc biệt, đối với văn hóa Việt Nam, cọp là biểu tượng của sự hùng cường của sức mạnh vô song. Trong văn học chúng ta có rất nhiều tác phẩm, đã viết về hình tượng của hổ, nổi bật hơn hết trong số đó là bài thơ Hổ Nhớ rừng của nhà thơ Thế Lữ như sau:



Hổ Nhớ Rừng

(Lời con hổ ở vườn Bách thú)

Gặm một mối căm hờn trong cũi sắt,
Ta nằm dài, trông ngày tháng dần qua,
Khinh lữ người kia ngạo mạn, ngẩn ngơ,
Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm
Nay sa cơ bị nhục nhằn, tù hãm
Để làm trò lạ mắt, thứ đồ chơi
Chịu ngang bầy cùng bọn gấu dở hơi
Với cặp báo chuồng bên vô tư lự.

Ta sống mãi trong tình thương nỗi nhớ
Thưở tung hoành hống hách những ngày xưa.
Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, dõng dạc, đường hoàng.
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắt,
Trong hang tối, mắt thần khi đã quắc,
Là khiến cho mọi vật đều im hơi.
Ta biết ta là chúa tể muôn loài,
Giữa chốn thảo hoa không tên, không tuổi.

Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối
Ta say mồi đứng uống ánh trăng tan.
Đâu những ngày mưa chuyển bốn phương ngàn,
Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới.
Đâu những bình minh cây xanh nắng gội,
Tiếng chim ca giấc ngủ ta tưng bừng.
Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng
Ta đợi chéch mảnh mặt trời gay gắt,
Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật.
Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?
Nay ta ôm niềm uất hận ngàn thâu
Ghét những cảnh không đời nào thay đổi
Những cảnh sửa sang, tầm thường, giả dối:
Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng;
Giải nước đen giả suối, chẳng thông dòng
Len dưới nách những mô gò thấp kém;
Dăm vùng lá hiến lành không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.

Hỡi oai linh, cảnh nước non hùng vĩ!
Là nơi giống hùm thiêng ta ngự trị
Nơi thênh thang ta vung vẩy ngày xưa
Nơi ta không còn được thấy bao giờ
Có biết chăng trong những ngày ngao ngán,
Ta đương theo giấc mộng ngàn to lớn,
Để hồn ta phảng phất được gần người,
- Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta

Thế Lữ, 1936

Năm Dân và Câu chuyện Cọp Vòng Quanh Thế Giới

Ngoài những câu chuyện về cọp đã nêu trên với người Việt Nam, chúng ta còn có những tác giả vòng quanh thế giới có câu chuyện rất sống động và còn gì lý thú hơn với chuyện bằng tranh Calvin and Hobbes của Bill Watterson, câu chuyện Hobbes là con hổ đôi khi thoát ra khỏi vai trò của nó như là một con thú để ôm ấp. Ở một khía cạnh khác là “Tigger” tên của con hổ trong truyện Winnie the Pooh của A. A. Milne, là con hổ luôn luôn đem lại may mắn và không bao giờ đem lại sự sợ hãi. Trong tác phẩm A Tiger for Malgudi đoạt giải, Yogi là con hổ rất tốt. Hình ảnh con hổ cũng là biểu tượng đẹp của Thế vận hội 1988 ở Seoul. Hình dáng của cọp đẹp đẽ cũng được sử dụng trong quảng cáo hàng hóa như xăng dầu, thức uống và đồ ăn nhanh. Gần đây nhất, Yann Martel đã đoạt giải Man Booker Prize năm 2002 với tiểu thuyết Cuộc đời của Pi (Life of Pi) về cậu bé Ấn Độ sống sót trên Thái Bình Dương với con hổ Bengal.

Năm Dân và Người Tuổi Dân.

Người tuổi Dân thông minh, nhạy cảm, có những ý nghĩ sắc bén, thích nội tâm, và thường có những mơ mộng viễn vông. Đôi lúc họ có những quyết định chính chắn làm cho người khác phải tán phục. Nhưng đôi lúc người tuổi Dân có chuyện rắc rối vì tánh không dứt khoát cho chính mình. Lắm lúc người tuổi Dân rất cô đơn vì bản tính trầm lặng làm cho tự mình cách biệt với người chung quanh, đó là yếu điểm của người tuổi Dân. Đôi lúc làm cho người khác khó thông cảm vì sự định đoạt của họ không dứt khoát mà bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt. Người Tuổi Dân dễ làm bạn với những người tuổi Ngọ, tuổi Thìn, tuổi Tuất. Người tuổi Dân thường giữ chức vụ chỉ huy trong đoàn thể hay hàng xưởng. Tổng Thống Gerald Ford của Hoa Kỳ là người tuổi Dân

Lời Kết

Thông thường người Việt Nam ta luôn ước muốn vào năm Dân là biểu tượng của sự sang giàu, sự dũng mãnh, hùng cường, công việc lành ăn luôn được phát đạt cường thịnh, sức khỏe dồi dào suốt cả năm đó là lời chân tình của kẻ sưu tầm bài viết này với mục chủ đích ôn lại chuyện xưa mà để nhớ đến ngay nay, muốn gởi đến tất cả đồng hương Việt Nam khắp nơi với mùa xuân vui tươi phúc lộc tràn đầy, và cũng mong sao đất nước mình sớm dứt được chủ nghĩa ngoại lai, sớm chấm dứt hận thù chia rẽ dân tộc, và để cả dân Việt phải là con cọp hùng dũng chống trả với ngoại bang xâm lăng, để làm rạng danh con cháu Lạc Hồng.

Lucky Nguyen



NGHĨ VỀ LỚP ĐỆ THẤT 3

Trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên

Võ Văn Diệu



Vào mùa Thu năm 1955, lúc ấy tôi đang học Lớp Nhì Trường Tiểu Học Bồ Túc Phước Hảo với thầy dạy lớp là Ông Đốc Nhân (Trần Văn Nhân). Trong khi công sổ Điểm Hàng Tuần cho thầy, tình cờ tôi thấy một cột không có điểm của học trò vì đó là ngày nghỉ, nhưng thay vào đó thầy đề “Chấm thi vào Đệ Thất Trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên”. Từ ngày đó tôi biết tên một trường trung học, và một duyên may là sau đó hai năm tôi trúng tuyển vào học lớp đệ thất trường này. Rồi từ đó tôi rất hạnh diện đã trở thành học sinh lớp Đệ Thất 3 Trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên niên khóa 1957-1958. Vào niên khóa này trường chỉ mới có bốn lớp đệ thất, ba lớp đệ lục và ba lớp đệ ngũ mà thôi, chưa có đệ tứ, trong khi đó trong tỉnh chưa có trường trung học công lập (trường trung học công lập mở lớp đệ thất đầu tiên niên khóa 1958-1959).

Theo trí nhớ siêu đẳng của bạn Phạm công Tâm tức Tâm đầu bằng vì luôn luôn hót tóc ngắn (hiện định cư tại Australia) thì lớp Đệ Thất 3 niên khóa 1957-1958 gồm các trò sau đây : Âm, Ân, Bạch, Bê, Biễn, Càn, Chặc, Chia, Danh, Diệp, Diệu, Dũng, Đạm, Điềm, Điệp, Hòa, Hồ, Kém, Khải, Khánh, Khen, Khỏe, Linh, Long, Lộc, Lợi, Lư, Minh, Nam, Nghiệp, Ngợi, Nhân, Nhã, Phiên, Phước, Quang, Quang, Quý, Quới, Rê, Sơn, Sãn, Sãn, Tài, Tấn, Tâm, Thăng, Thành, Thành, Thành, Thăng, Tho, Thông, Thuận, Tín, Tội, Tùng, Xuân, Xường.

Nay lần đếm lại thì có 19 (mười chín) học sinh trong lớp đệ thất nói trên hiện đang định cư tại Mỹ, Âu và Úc Châu, như vậy đúng 31% học sinh cùng lớp đệ thất hơn nữa thế kỷ qua đang sống ở hải ngoại.

Số học sinh trên tuổi tác không đồng đều, vào thời đó tuổi học sinh được chọn vào lớp đệ thất từ 12 tuổi đến 15 tuổi cho nam sinh và 16 tuổi cho nữ sinh. Đó là lý thuyết, nhưng trên thực tế có những học sinh làm khai sinh giảm tuổi lại để được dự thi vào trường bán công, một trường lớn nhứt trong tỉnh Trà Vinh vào lúc bấy giờ. Hầu hết những học sinh từ miền quê đến đều có tuổi đi học nhỏ hơn tuổi đời. Tại sao? Những học sinh trên đều sinh ra trong thời chiến tranh kháng Pháp. Hầu hết học sinh ở thành thị có khai sinh đầy đủ. Các học sinh vốn là con của công chức, giáo

viên hay quân nhân thì tuổi đời và tuổi khai sinh rất đúng vì các học sinh này được hưởng lương theo quy chế lúc bấy giờ, vì vậy khi đưa trẻ được sinh ra thì khai sinh ngay để hưởng quyền lợi, và khi đúng tuổi thì cha mẹ gởi vào trường học, Còn lại những học sinh khác sinh ở thôn quê, không trường, chỉ học với Thầy Giáo Làng chỉ biết đọc và viết chút đỉnh rồi nghỉ học. Đến năm 1954, đất nước Việt Nam chia đôi sau Hiệp định Ba Lê, lúc bấy giờ chiến tranh không còn nữa, vài gia đình khá giả ở nông thôn mới bắt đầu gởi con ra thành phố học, có đứa còn tuổi nhỏ để vào lớp học, có đứa đã quá tuổi thì cha mẹ làm khai sinh lại giảm tuổi cho con để gởi con đi học. Do đó trong lớp đệ thất mà có vài học sinh tuổi đời đã 18 hay 19 và có người đã 20, mặc dù trong khai sinh chỉ mới 15. Đó là một đặc điểm về tuổi tác của các học sinh vào những năm của thập niên 1950. Những năm về sau tuổi học sinh cùng lớp đồng đều hơn.



*Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Ai ở có còn nhớ kẻ đi...*

Về việc ăn ở thì học sinh ở thành thị và học sinh từ nông thôn đến cũng hoàn toàn khác nhau. Học sinh có nhà tại chợ thì ở chung với cha mẹ, đi học về thì có cơm ăn ngay, hay cực lắm thì cũng phụ cha mẹ vài công việc buôn bán vặt rồi thì cũng có ăn. Một số học sinh khác thì ở nhà người thân ăn cơm tháng, các học sinh này, sau buổi học về thì cũng có cơm nước sẵn sàng. Nhưng còn một nhóm học sinh khác nữa không được cái may mắn trên. Các học sinh này thường thì vài ba anh chị em hay bà con ở chung nhau trong một cái nhà riêng biệt, không người lớn giám sát, có nhiều tự do hơn, nhưng cũng nhiều thử thách hơn, các học sinh ở kiểu này thì sau khi tan trường về phải tự tay lo lấy bữa ăn cho mình. Thường thì chỉ chụm củi thổi nồi cơm, hay hâm lại thức ăn do cha mẹ

nấu sắng như cá kho, tép rang, hay sung sướng lắm là nôi thịt heo kho trứng vịt. Có khi vừa chụm lửa nấu cơm tay vừa cầm tập vở học bài. Những ngày nghỉ cuối tuần thì học sinh này đi xe hơi (nếu ở xa), hay đạp xe đạp (nếu ở những xã bao quanh thị xã Trà Vinh) về quê chờ gạo và những thức ăn mặn nấu sắng. Nếu khi nào không về quê thì rủ rê các bạn khác đến tán gẫu. Hay cũng có khi rủ nhau cùng tập hợp vài người cùng về quê nhà của người này rồi đến quê nhà của người kia. Những khi con cái mình dẫn bạn học về nhà thì cha mẹ rất vui mừng mà đón tiếp bạn bè của con mình, vì đây là những người cùng theo đuổi một mục tiêu như con cái mình mà bậc cha mẹ đặt hết niềm tin và hy vọng vào thế hệ kế tiếp để thực hiện hoài bão của mình mà các bậc ấy không thể làm được vì một lý do rất đơn giản là chiến tranh đã chôn vùi tuổi thanh xuân của họ.

Các thầy giảng dạy hầu hết là giáo viên dạy ở bậc Tiểu Học được chuyển đến. Nếu tôi nhớ không lầm thì các Thầy Cô phụ trách giảng dạy lớp đệ thất 3 như sau : Cô Đẹp dạy Quốc văn, thầy Diệp phụ trách môn Toán, thầy Bé Võ dạy Vật lý và Hóa học (xin mở ngoặc ra đây vì ngoài thầy Bé Võ còn có thầy Lâm văn Bé dạy Sử Địa sau đó một năm), thầy Sắc (biệt danh là Ông Ngoại) dạy Sử ký và thầy Quới (học sinh còn gọi Bác Chín) dạy Địa lý, Thầy Phụng (học sinh cũng gọi Ông Nội) dạy Công dân, thầy Hợi dạy Nhạc và Vẽ, thầy Vinh dạy Vạn vật, thầy Dạn dạy Pháp văn, thầy Trụ dạy Anh văn và thầy Lâm dạy Hán văn. Thẻ dực thi do thầy Thảo phụ trách, Thầy Nhuận lo về trật tự cho bốn lớp Đệ Thất. Trong các thầy cô nói trên chỉ có một người có tú tài hai, một người có tú tài một. Đó là những Thầy Cô phụ trách các môn học trong chương trình học do Bộ Quốc Gia Giáo Dục ban hành toàn quốc.



'Trò Rành năm bảy... chục đũa'

Đệ thất là lớp bắt đầu của trường trung học, học sinh đã quen học với một Thầy hoặc một Cô ở mỗi lớp ở bậc Tiểu học, nay lại phải gặp mỗi Thầy hoặc Cô tại mỗi môn học ở mỗi giờ khác nhau, đây cũng là một điều làm cho tâm trạng học sinh hoang mang, vì mỗi Thầy hoặc Cô mỗi người có riêng một

cách tiếp xúc với học sinh, do đó có những người tiếp xúc thân mật với học sinh, cũng có những người rất xa lạ trong tư thế tiếp cận với học sinh. Điều này vô tình dẫn đến tình cảm của mỗi học sinh đối với mỗi Thầy hoặc Cô đều hoàn toàn khác nhau. Nhìn chung học sinh vào thuở ấy (thập niên 50) rất kính trọng Thầy. Vì Thầy vẫn còn là bậc tiêu biểu đạo đức trong xã hội. Cái học ngày ấy vẫn còn là con đường tiến thân trong xã hội.

Mỗi thầy (cô) đều có một cách giảng dạy riêng, nhưng nói chung thì rất nghiêm khắc, kém cỏi mở vì vẫn còn tư cách một thầy suốt năm trong bậc tiểu học, các thầy (cô) hay đánh giá học sinh vào bảng điểm hạnh kiểm trong sổ điểm hàng tháng. Tôi còn nhớ một lần tôi đưa một cách vô duyên nên thầy nọ thưởng cho tôi zero về hạnh kiểm, nhưng mười lăm năm sau Thầy và tôi rất tương đắc trong tình đồng nghiệp.

Về cái học ngày ấy thì hoàn toàn học thuộc lòng từng bài, từng câu văn, từng công thức, và thuộc luôn từng cử chỉ của từng thầy cô. Thầy (Cô) viết bài trên bảng đen rồi học sinh chép lại, hay thầy đọc cho học sinh chép. Có thể nói là mỗi học sinh chỉ mua cuốn L'Anglais Vivant để học Anh Văn mà thôi.

Mỗi học sinh đều có cây viết bôm mực xanh hay tím tùy sở thích riêng, thuở ấy chưa có viết "nguyên tử." Trò nào mà có cây viết bôm hiệu Parker thì rất lấy làm sung sướng lắm. Cứ mỗi buổi sáng trước khi đi học thì bôm đầy ống mực thì đủ chép bài tron ngày.

Như đã nói lớp đệ thất chỉ là một lớp vỡ lòng của bậc trung học, nhưng các thầy cô giảng dạy đã đem hết khả năng, thiên chức của nhà giáo để truyền đạt cho học sinh tức đàn con cháu thuộc thế hệ trẻ những kiến thức căn bản xuyên qua các môn học thật là quý giá.

Thầy Trụ thầy nói giọng Bắc tuổi vào khoảng trên dưới 25, từ Saigon xuống dạy Anh văn thầy dùng L'Anglais Vivant làm căn bản, trò nào không phát âm đúng chữ " mister", thầy bảo lập lại vài lần " tôi chào cờ chớ không chào cừa".

Thầy Sắc (Ông Ngoại) dạy Sử. Theo chương trình của Bộ Giáo Dục thì Sử Ký ở lớp đệ thất chỉ học từ Họ Hồng Bàng để biết nguồn gốc dân Việt là Con Rồng Cháu Tiên; Các Thời Kỳ Bắc Thuộc để thấy nỗi thống khổ của dân mình khi lệ thuộc Tàu một ngàn năm và Thời Kỳ Tự Chủ với những Vị Anh Hùng nổi dậy chống lại sự cai trị của Tàu như Hai Bà Trưng, Lý Bôn xưng vương Lý Nam Đế (lập nhà Tiền Lý), Triệu Quang Phục (Triệu Việt Vương), Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh tức Đinh Tiên Hoàng (lập Nhà Đinh), Lê Hoàn xưng vương Lê Đại Hành (lập Nhà Tiền Lê), Lý Công Uẩn lập Nhà Lý, và sau đây là những vị vua Triều Lý, có lẽ ngày nay các bạn vẫn còn nhớ

theo thứ tự mà Thầy sắc đã dạy: Thái, Thái, Thánh, Nhân, Thần, Anh, Cao, Huệ, Chiêu Hoàng. Nhà Lý chấm dứt khi Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh thì cũng chấm dứt chương trình sử lớp đệ thất. Hầu như sau một bài Sử thì thầy tìm một bài thơ phụ thêm cho bài Sử ấy, vì vậy bài học đỡ nhàm chán và làm cho học sinh dễ nhớ hơn.

Như nói về Hai Bà Trưng nổi dậy đánh đuổi thái thú tàn ác dã man Tô Định:

*Chi em nặng một lời nguyện
Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.*

*Ngàn tây nổi ánh phong trần
Âm âm binh mã xuống gần Long Biên*

Ông Ngoại cũng cho chép và học thuộc lòng bài thơ sau đây khi học về Lý Thường Kiệt phá quân nhà Tống:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khanh thủ bại hư.*

Thầy Mạch phước Lâm dạy Hán văn rất khoan thai nho nhã như một ông đồ. Thầy dạy rằng Hán văn được viết bởi phương pháp: tượng hình, hài thanh và hội ý. Có lần thầy dạy về chữ ‘vấn’ tức là hỏi, thầy viết chữ” khẩu “ trong chữ “ môn”, thầy cắt nghĩa rằng thấy ai đến cửa thì mình mở miệng hỏi, rồi thầy viết thí dụ câu :

*Bản cư trung thị vô nhơn vấn
Phủ tại sơn lâm hữu khách tâm*

và câu này lưu lại trên bảng xanh qua đêm. Sáng ngày hôm sau, không biết trò nào sửa lại như sau :

*Bản cư vấn ngựa đen như sấn
Cú tại bàn tán đứng chết trân.*

Thầy Nguyễn Văn Dạn dạy Pháp văn, trò nào đặt câu mà dùng parce que nhiều quá cho mệnh đề phụ thì thầy hay nói “ parce que đi Cần Giờ uống nước mắt.”.

Thầy Quới, học sinh thường gọi Bác Chín, một người theo kháng chiến chống Pháp, khi đình chiến (1954), trở thành một nhà giáo dạy Địa Lý, bác Chín bắt học trò học thuộc nằm lòng câu “ Nước Việt Nam hình cong chữ S, chạy dài từ Ai Nam Quan tới Mũi Cà Mau”. Một lần, một trò đọc câu này một cách ảm ố, Thầy với vẻ không vui và nói “ Con là người Việt Nam con phải biết về nước Việt của mình từ đâu tới đâu chứ”.

Thầy Hợi dạy Nhạc và Vẽ, thầy dạy về nhạc lý và thực hành như đọc ký âm pháp và xướng âm cùng đánh nhịp bằng tay. Từ đó một số học sinh đã có cơ hội phát triển năng khiếu về âm nhạc sau này.

Trên đây chỉ là vài kỷ niệm thuở thiếu thời của một lớp đệ thất thuộc trường THBC Trần Trung Tiên hơn nửa thế kỷ qua, nay tên trường xưa chỉ còn

trong ký ức của mỗi học sinh mà thôi. Trường đại học Trà Vinh ngày nay chính là trường sở của Trường Trung Học Bán Công Trần Trung Tiên ngày xưa.



Bạn bè lớp trước nay còn mấy: Tấn, Tâm, Khoa, Thăng, Tường, Đức, Bé, Khải, Đạt, Diệu, Danh, Tín

Dù đệ thất chỉ là một lớp vỡ lòng ở bậc trung học, nhưng đó cũng là căn bản để tiến lên các lớp sau này. Có một điều trớ trêu là cũng từ lớp này chỉ vài năm sau một số bạn đã trở thành kẻ thù đối nghịch nhau trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn. Khi còn sống Bạn chiến đấu bên này thì coi Bạn bên kia là địch, để rồi một số Bạn đã vĩnh viễn ra đi và đang nằm yên trong lòng đất mẹ, vô tình sự ra đi của Bạn cũng mang theo lòng hận thù và tình bạn thân thương cùng lớp. Viết đến đây, tôi chân thành nghiêng mình tưởng niệm các Bạn đã ra đi vĩnh viễn, và chỉ tiếc rằng Bạn không hiện diện đến ngày hôm nay để gặp lại các bạn cùng lớp hơn nửa thế kỷ qua trong mỗi lần tương ngộ tại Trà Vinh.

Võ Văn Diệu
(học sinh lớp đệ thất 3 TTT)

HÌNH TƯỢNG

Ngắm nhìn hình dáng đẹp bao
Hình này biến chuyển thật sao nhiệm màu
Trẻ trung nẩy nở ban đầu
Dần dần chuyển đổi bạc đầu như ai
Đừng vì hình tướng đắm say
Tướng này nay có ngày mai khác rồi
Tướng hình chỉ đẹp một thời
Hãy tìm cái đẹp cho đời mai sau
Tấm lòng chân thật đẹp bao
Luôn luôn cởi mở mong sao giúp người
Mặc cho hình tướng của người
Dù là đẹp xấu một lời như nhau
Không bao phân biệt nghèo giàu
Một lòng kính trọng như nhau thật lòng
Cùng chung sinh sống hòa đồng
Bỏ qua hình tướng một lòng với nhau
July 17, 2009 NKT